TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG** Số:130/2024/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *PH, ngày 05 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 172/2024/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Trương Thị Hồng G**, sinh năm 1999. Địa chỉ: ấp P, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Ngọc S**, sinh năm 1994. Địa chỉ: ấp L, xã T, huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Trương Thị Hồng G và Trần Ngọc S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Trương Thị Hồng G và Trần Ngọc S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Trương Thị Hồng G được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Gia B (Nam), sinh ngày 14 tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi chị G, anh S có yêu cầu khác.

Trần Ngọc S chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho Trần Ngọc S mà không ai có quyền cản trở.

- Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết, không xem xét.

- Về án phí: Trương Thị Hồng G tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0006549, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Hậu Giang, chị G còn được nhận lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

Trường hợp quyết định này được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện PH;
-THADS huyện PH;
-UBND xã T,
h.PH, t.Hậu Giang;
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Liêm